

2012

Hướng dẫn viết đề tài kiểm toán



Khoa Kế toán – Kiểm toán
Trường Đại học Mở TPHCM
1/1/2012

Phần 1: Lựa chọn đề tài



Nguyên tắc chung

- Bạn có thể chọn bất kỳ đề tài nào thuộc phạm vi kiểm toán (tham khảo các đề tài gợi ý bên dưới).
- Bạn có thể chọn đề tài theo yêu cầu hay gợi ý của công ty kiểm toán hoặc giáo viên hướng dẫn.
- Nếu được và trong khả năng của mình, bạn nên chọn những đề tài mới lạ để nghiên cứu.

Các lĩnh vực có thể chọn đề tài

Các lĩnh vực để chọn đề tài viết chuyên đề thực tập về kiểm toán khá phong phú, có thể chia thành các nhóm sau:

- Nhóm 1: Kiểm toán các khoản mục/chu trình cụ thể.

Bạn có thể chọn một khoản mục hay chu trình để tìm hiểu, nghiên cứu về quy trình kiểm toán, kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán... đối với khoản mục/chu trình đó. Đây là dạng đề tài ứng dụng cụ thể, không cần tìm hiểu nhiều tài liệu lý thuyết nhưng bạn cần khảo sát thực tế kỹ lưỡng và đưa ra nhận xét của người viết.

Các khoản mục thường được chọn để viết chuyên đề:

- Hàng tồn kho.
- Doanh thu.
- Nợ phải thu.
- Tài sản cố định.
- Nợ phải trả...

▪ Nhóm 2: Áp dụng các chuẩn mực kiểm toán.

Các đề tài này tìm hiểu các quy định của một chuẩn mực kiểm toán cụ thể và khảo sát việc áp dụng chuẩn mực này tại công ty kiểm toán. Để viết đề tài này, bạn cần nắm vững các quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam để có thể xác định các vấn đề cần khảo sát tại công ty kiểm toán.

Dưới đây là các chuẩn mực thường được chọn để viết chuyên đề:

- Hồ sơ kiểm toán.
- Kiểm soát chất lượng kiểm toán.
- Gian lận và sai sót.
- Lập kế hoạch kiểm toán.
- Hiểu biết về tình hình kinh doanh.
- Trọng yếu.
- Đánh giá rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Kiểm toán năm đầu tiên.
- Thủ tục phân tích.
- Lấy mẫu kiểm toán ...

▪ Nhóm 3: Dịch vụ kiểm toán đặc biệt.

Khi chọn đề tài này, bạn sẽ khảo sát về những dịch vụ/hợp đồng kiểm toán khác mà công ty kiểm toán cung cấp cho khách hàng ngoài dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính truyền thống. Yêu cầu của các đề tài này là bạn nhận biết được bản chất của dịch vụ và các quy định pháp lý và chuẩn mực liên quan, quy trình kiểm toán thực tế của đơn vị.

Dưới đây là các dịch vụ đặc biệt có thể chọn để viết chuyên đề:

- Kiểm toán phục vụ cổ phần hóa.
- Dịch vụ kế toán.
- Dịch vụ soát xét.
- Các hợp đồng kiểm toán đặc biệt, như kiểm toán tính tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính tóm tắt...

- Các hợp đồng kiểm tra theo thủ tục thỏa thuận ...

- Nhóm 4: Kiểm toán các đối tượng đặc biệt.

Một số đối tượng kiểm toán như ngân hàng, đơn vị sự nghiệp có những đặc thù riêng trong quy trình kiểm toán. Khi chọn đề tài này bạn cần tìm hiểu các quy định pháp lý và chuẩn mực liên quan đến kiểm toán đối tượng được chọn và khảo sát những điểm cần chú ý khi kiểm toán đối tượng này.

Các đề tài liên quan đến các đối tượng chuyên biệt có thể chọn để viết chuyên đề là:

- Kiểm toán doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Kiểm toán ngân hàng.
- Kiểm toán dự án.
- Kiểm toán xây dựng cơ bản.
- Kiểm toán các tổ chức không vì mục đích lợi nhuận hoặc cơ quan hành chính sự nghiệp (bệnh viện, trường học...) ...

- Nhóm 5: Kiểm soát nội bộ (đối với các bạn không thực tập tại công ty kiểm toán)

Bạn có thể chọn loại đề tài kiểm toán này khi thực tập tại các tổ chức như doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan hành chính sự nghiệp... Trong loại đề tài này, sinh viên cần tìm hiểu về quy trình kiểm soát nội bộ đối với một hoạt động tại tổ chức thực tập. Bạn chỉ nên chọn đề tài này khi được sự đồng thuận hoặc ủng hộ của đơn vị thực tập.

Dưới đây là các đề tài kiểm soát nội bộ có thể chọn để viết chuyên đề:

- Kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng, đầu tư, ngân quỹ... của ngân hàng
- Kiểm soát nội bộ đối với quy trình doanh thu, chi phí, tiền lương, sản xuất... của doanh nghiệp
- Kiểm soát nội bộ đối với hoạt động thu viện phí, quản lý thuốc... tại bệnh viện ...

- Nhóm 6: Kiểm toán nội bộ (đối với các bạn không thực tập tại công ty kiểm toán)

Bạn có thể chọn đề tài này khi thực tập tại bộ phận kiểm toán nội bộ tại một tổ chức như doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, ngân hàng...

Dưới đây là các đề tài về kiểm toán nội bộ có thể chọn để viết chuyên đề :

- Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ
- Tổ chức hồ sơ kiểm toán
- Quy trình kiểm toán các hoạt động cụ thể....

Xác định đề tài.

Từ lĩnh vực đã chọn trên, bạn cần xác định cụ thể đề tài mà mình sẽ viết. Đề tài cụ thể thường giới hạn trong một phạm vi tìm hiểu, nghiên cứu nhất định và điều này thể hiện rõ trong tên đề tài.

Thí dụ 1: Khi chọn lĩnh vực viết đề tài là thủ tục phân tích, bạn có thể chọn các đề tài khác nhau như:

- Áp dụng thủ tục phân tích trong giai đoạn lập kế hoạch tại công ty kiểm toán ABC: trọng tâm tìm hiểu cách thức phân tích báo cáo tài chính khi lập kế hoạch kiểm toán.
- Phân tích tỷ số - Lý thuyết và ứng dụng trong phân tích báo cáo tài chính tại công ty kiểm toán XYZ: trọng tâm là đối chiếu giữa các lý thuyết về phân tích tỷ số với thực tế tại đơn vị.
- Thu thập và đánh giá bằng chứng kiểm toán bằng thủ tục phân tích: trọng tâm xem xét là việc sử dụng thủ tục phân tích như một thử nghiệm cơ bản nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán liên quan đến các khoản mục của báo cáo tài chính.

Thí dụ 2: Nếu chọn lĩnh vực kiểm toán hàng tồn kho, các đề tài có thể chọn là:

- Quy trình kiểm toán hàng tồn kho: Trọng tâm tìm hiểu các bước thực hiện kiểm toán hàng tồn kho.
- Kiểm toán hàng tồn kho dưới góc độ vận dụng chuẩn mực kế toán và kiểm toán: Tập trung vào việc đối chiếu quy trình của đơn vị với các quy định của chuẩn mực kiểm toán.
- Kiểm toán hàng tồn kho theo phương pháp tiếp cận hệ thống: Trọng tâm tìm hiểu cách thức dựa chủ yếu vào các thử nghiệm kiểm soát để thu thập bằng chứng về hàng tồn kho.
- Các kỹ thuật thu thập bằng chứng trong kiểm toán hàng tồn kho: Trọng tâm tìm hiểu cách vận dụng các kỹ thuật thu thập bằng chứng (kiểm tra vật chất, kiểm tra tài liệu, xác nhận...) đối với hàng tồn kho.

Các yếu tố cần cân nhắc

Khi chọn đề tài, sinh viên cần cân nhắc các nhân tố sau:

- Phạm vi đề tài

Sinh viên được quyền chọn phạm vi nghiên cứu từ rất rộng (mở ra cho toàn bộ lĩnh vực đã chọn) cho đến rất hẹp (chỉ giải quyết một khía cạnh trong lĩnh vực đã chọn). Thường thì một đề tài có phạm vi rộng thì không thể đi sâu được như những đề tài hẹp. Do đó, các sinh viên được khuyến khích nên thu hẹp đề tài ở mức độ phù hợp nhất với năng lực của mình.

- **Điểm nhấn của đề tài**

Đề tài được đánh giá cao khi có những điểm nhấn thể hiện năng lực hoặc công sức tìm hiểu, nghiên cứu của tác giả. Các điểm nhấn thường được chọn là:

- Hệ thống hóa các lý thuyết, quy định liên quan đến đề tài.
- Giới thiệu các nghiên cứu mới về lĩnh vực nghiên cứu.
- Khảo sát thực tế công phụ, khoa học.
- Các nhận xét mới, thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu...

Cần lưu ý là ở mức độ đề tài thực tập, sinh viên không nhất thiết phải đưa ra được các kiến nghị để hoàn thiện thực tế.

- **Khả năng thực hiện**

Sinh viên cần cân nhắc khả năng thực hiện đề tài. Khả năng này liên quan đến:

- Đơn vị thực tập, thí dụ:
 - Sự ủng hộ của đơn vị. Đối với một số dạng đề tài, sự ủng hộ là vô cùng cần thiết vì sẽ tạo nhiều thuận lợi cho sinh viên, nhất là các đề tài về kiểm soát nội bộ.
 - Tài liệu nghiên cứu sẵn có tại đơn vị về đề tài.
 - Thực tiễn tại đơn vị về đề tài có đủ tư liệu để khảo sát và viết hay không.
- Bản thân sinh viên, thí dụ:
 - Nguồn tài liệu và khả năng xử lý. Trong một số đề tài nghiên cứu về chuẩn mực, sinh viên phải tìm được các tài liệu và phải có khả năng đọc các tài liệu bằng ngoại ngữ.
 - Xử lý các mối quan hệ với đơn vị, chẳng hạn vấn đề thực hiện phỏng vấn các chủ nhiệm, kiểm toán viên tại công ty.
- Mục tiêu và động cơ nghiên cứu. Việc chọn lựa một đề tài tốt hoặc công phụ sẽ đòi hỏi sinh viên phải đầu tư khá nhiều công sức. Thường sinh viên chỉ nên chọn dạng đề tài này khi đã có định hướng rõ rệt, thí dụ phấn đấu đạt điểm tốt nghiệp cao, công tác tại đơn vị sau khi hết thực tập, thể hiện khả năng nghiên cứu của mình...

Phần 2: Triển khai đề tài



Bố cục đề tài

Thông thường đề tài được trình bày theo kết cấu như sau :

- Trang nhận xét của giáo viên.
- Trang nhận xét của đơn vị thực tập (có ký tên và đóng dấu).
- Trang lời cảm ơn.
- Mục lục (ghi rõ số trang của các tiêu đề chính trong nội dung).
- Lời mở đầu : Sinh viên phải nêu được lý do chọn đề tài, mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phạm vi và bố cục chung của đề tài.
- Chương 1 : Cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu

Chương này nhằm hệ thống hóa về lý luận các vấn đề có liên quan đến đề tài được chọn nghiên cứu để làm cơ sở đối chiếu với thực tiễn. Sinh viên không nên chép "nguyên văn" nội dung từ sách vở, chuẩn mực kế toán và kiểm toán.

- Chương 2 : Tình hình thực tế tại công ty thực tập.

Chương này bao gồm hai phần :

- Giới thiệu tình hình chung của công ty : Phần này sinh viên phải trình bày được những nội dung cơ bản như trong phần tìm hiểu ban đầu về công ty kiểm toán nêu trên.
 - Tình hình thực tế của công ty về vấn đề nghiên cứu: Phần này sinh viên phải mô tả trung thực về công việc và cách thực hiện tại công ty.
- Chương 3 : Nhận xét và kiến nghị.
Chương này có thể bao gồm hai phần :
 - Nhận xét và đánh giá về sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế.
 - Đưa ra những kiến nghị, giải pháp hoặc phương hướng hoàn thiện (nếu có).
 - Lời kết luận : Tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài, nêu lên phương hướng nghiên cứu trong tương lai ...
 - Phụ lục (nếu có) : Trình bày hay trích dẫn các số liệu, dữ kiện để minh họa cho đề tài, nếu có nhiều phụ lục cần đánh số thứ tự để phân biệt.
 - Tài liệu tham khảo. Ngoài việc phải ghi rõ nguồn tài liệu tham khảo ở cuối từng trang có liên quan trong chuyên đề, các tài liệu tham khảo còn phải được sắp xếp thứ tự để trình bày chung trong phần này và ghi rõ tên tài liệu, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản.

Triển khai phần Cơ sở lý luận

Mục đích của phần này nhằm hệ thống hóa những kiến thức cơ bản của đề tài và làm cơ sở cho các bước khảo sát và nhận xét sau này. Các tài liệu cần đọc để xây dựng phần cơ sở lý luận là:

- Sách giáo khoa.
- Các chuẩn mực kế toán và kiểm toán.
- Các sách chuyên khảo hoặc bài báo (do giáo viên cung cấp hoặc tìm trên internet).

Một số thí dụ về cơ sở lý luận phục vụ cho những đề tài cụ thể như sau:

Thí dụ 1 : Kiểm toán hàng tồn kho dưới góc độ vận dụng các chuẩn mực kiểm toán. Cơ sở lý luận nên trình bày các nội dung sau:

- Bản chất và đặc điểm hàng tồn kho.
- Các yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán hàng tồn kho.

- Các chuẩn mực kiểm toán cơ bản (lập kế hoạch kiểm toán, bằng chứng kiểm toán...).
- Chuẩn mực kiểm toán về hàng tồn kho.

Thí dụ 2 : Kiểm toán hàng tồn kho theo phương pháp tiếp cận hệ thống.
Cơ sở lý luận nên trình bày các nội dung sau:

- Phương pháp tiếp cận hệ thống trong kiểm toán.
- Bản chất và đặc điểm hàng tồn kho.
- Mục tiêu kiểm toán hàng tồn kho.
- Kiểm soát nội bộ và phương pháp tiếp cận hệ thống đối với hàng tồn kho.

Triển khai phần Khảo sát thực trạng

Để hiểu thực tiễn, bạn cần tiến hành khảo sát thực trạng tại đơn vị thực tập.
Các phương pháp thường dùng dùng bao gồm:

- Tìm hiểu chính sách của công ty liên quan đến đề tài. Các công ty kiểm toán thường có sổ tay hoặc quy trình kiểm toán chuẩn, trong đó hướng dẫn các thủ tục hay quy trình cụ thể.
- Khảo sát file hồ sơ kiểm toán. Việc đọc file giúp bạn tiếp cận thực tế kiểm toán rất tốt. Tuy nhiên, trước khi đọc cần có định hướng cụ thể: Bạn cần khảo sát hoặc thu thập thông tin về vấn đề gì. Cần lưu ý là phải tuyệt đối bảo mật thông tin của khách hàng, các thông tin nào muốn đưa vào đề tài phải được phép của công ty kiểm toán và cần thay đổi các dữ liệu một cách thích hợp. Bạn phải tuyệt đối tuân thủ các chỉ dẫn hoặc quy định của công ty kiểm toán.
- Phỏng vấn kiểm toán viên. Trong một số trường hợp, bạn cần phỏng vấn kiểm toán viên, thí dụ:
 - Tìm hiểu những vấn đề không có trong quy trình, sổ tay kiểm toán.
 - Tìm hiểu những vấn đề mang tính chất xét đoán nghề nghiệp.
 - Khảo sát quan điểm, ý kiến của kiểm toán viên về một vấn đề nào đó.

Để không mất thời gian và để tìm hiểu có hệ thống, bạn nên soạn bảng câu hỏi dưới dạng Có – Không hoặc cho điểm từ 1-5. Có thể nhờ giáo viên hướng dẫn góp ý.

Phần khảo sát thực trạng nên trình bày như sau:

- Mục tiêu khảo sát.
Xác định những vấn đề mà người viết dự định tìm hiểu. Thí dụ, khi khảo sát quy trình kiểm toán hàng tồn kho, người viết có thể đặt cho mình những mục đích sau:

- Tìm hiểu xem việc kiểm toán trong thực tế có phù hợp với quy trình của công ty kiểm toán hay không?
- Tìm hiểu các thủ tục tham gia kiểm kê có tuân thủ quy định của chuẩn mực kiểm toán VSA 501 hay không?
- Tìm hiểu cách thức chọn mẫu để kiểm tra vấn đề cut-off
- Tìm hiểu các thủ tục thường được sử dụng trong kiểm tra việc đánh giá theo giá gốc.
- Tìm hiểu cách thức kiểm tra việc lập dự phòng áp dụng trên thực tế
- Tìm hiểu cách thức thực hiện thủ tục phân tích đối với hàng tồn kho.
- Tìm hiểu cách trình bày hồ sơ kiểm toán đối với hàng tồn kho...

Người viết có thể chọn một số trong các mục tiêu trên hoặc tự đưa ra thêm các mục tiêu không được kể bên trên.

o Phương pháp khảo sát

Trong phần này, người viết cần nêu 2 vấn đề:

- Mô tả mẫu doanh nghiệp được chọn, bao gồm những đặc điểm của các DN này như quy mô (thể hiện qua doanh thu hoặc tài sản), loại hình sở hữu (Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần...), ngành nghề (thương mại, sản xuất... loại hàng hóa hay dịch vụ nào?), vị trí của khoản mục trong báo cáo tài chính (thí dụ, tỷ trọng HTK trong tổng tài sản), mức trọng yếu mà KTV xác lập cho đơn vị...
- Trình bày các phương pháp mà người viết sử dụng để kiểm tra: Đọc file hồ sơ, trao đổi với KTV, tính toán lại số liệu...

o Kết quả đạt được & bình luận

Là những điều rút ra từ việc khảo sát, thường được trình bày theo từng mục tiêu khảo sát. Thí dụ, sau khi khảo sát việc lập dự phòng nợ phải thu, người viết nhận thấy:

- Hầu hết đều có ít nhất một thủ tục, trừ khoản phải thu của công ty XYZ
- Số thủ tục áp dụng trung bình là 2, đặc biệt khoản phải thu của công ty ABC sử dụng đến 3 thủ tục.
- Thủ tục áp dụng phổ biến nhất là kiểm tra việc lập dự phòng của đơn vị.

Sau khi trình bày kết quả, người viết sẽ bàn luận, nghĩa là trình bày các giải thích (nếu có) của KTV, ý kiến suy đoán hay nhận xét của mình. Thí dụ, trường hợp của công ty XYZ, vì khoản mục nợ phải thu không trọng yếu nên KTV quyết định không kiểm tra lập dự phòng. Người viết nhận xét (theo ý kiến riêng), cho rằng

điều này có thể chấp nhận được nếu đơn vị có một chính sách rõ ràng về mức trọng yếu.

Triển khai phần Nhận xét

Đây là một phần quan trọng trong chuyên đề, nó phản ánh khả năng nắm chắc lý luận và vận dụng vào thực tiễn của sinh viên, tính độc lập và nghiêm túc trong công việc. Các hình thức nhận xét của sinh viên bao gồm:

- Ghi nhận các khác biệt giữa lý thuyết và thực tế, giải thích lý do hoặc bình luận.
- Tìm hiểu cách thức công ty kiểm toán/kiểm toán viên triển khai các yêu cầu của chuẩn mực vào thực tế. Thí dụ, các quy định của chuẩn mực lập kế hoạch được triển khai trong thực tế dưới hình thức các biểu mẫu và quy trình.
- Có thể đưa ra các kiến nghị, tuy nhiên điều này không bắt buộc vì trong thực tế sinh viên có thể chưa đủ kiến thức và kinh nghiệm để đưa ra các kiến nghị khả thi. Trong trường hợp dự định đưa ra các kiến nghị, cần suy nghĩ kỹ và trao đổi với giáo viên hướng dẫn hoặc kiểm toán viên phụ trách.

Lưu ý về tính trung thực

Trong quá trình thực tập và viết chuyên đề tốt nghiệp, sinh viên phải trung thực, nội dung của chuyên đề phải thể hiện được sự tìm tòi nghiên cứu của mình. Cụ thể là:

- Tuyệt đối cấm sao chép những chuyên đề cũ.
- Khi sử dụng tư liệu của người khác, phải trình bày tách biệt với phần bài viết của mình... Các tư liệu, ý kiến sử dụng hay trích dẫn bắt buộc phải ghi chú đầy đủ nguồn gốc: Tên tác giả, tác phẩm hay tạp chí, năm xuất bản, số trang phải được ghi rõ ở cuối trang có trích dẫn. Cuối chuyên đề, bắt buộc phải trình bày danh mục tài liệu tham khảo và sắp xếp theo hệ thống.

Phần 3: Một số đề tài tham khảo



Nhóm 1: Kiểm toán các khoản mục/chu trình cụ thể

Kiểm toán thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Tìm hiểu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với chu trình doanh thu

Quy trình kiểm toán doanh thu

Quy trình kiểm toán hàng tồn kho

Kiểm toán tài sản cố định

Kiểm toán doanh thu

Vận dụng các chuẩn mực kiểm toán trong kiểm toán doanh thu, nợ phải thu

Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán

Chương trình kiểm toán nợ phải thu khách hàng

Thủ tục thu thập bằng chứng doanh thu và nợ phải thu

Nhóm 2: Các chuẩn mực kiểm toán

Áp dụng thủ tục phân tích trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán

Quy trình đánh giá rủi ro kiểm toán trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán

Sự phát triển của chuẩn mực kiểm toán về trọng yếu

Tổ chức hoàn thiện hồ sơ kiểm toán

Tìm hiểu chuẩn mực kiểm toán VN số 510.

Quy trình xác lập và vận dụng mức trọng yếu

“Chuyên nghiệp hóa” hồ sơ kiểm toán BCTC

Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán

Thủ tục kiểm toán các khoản ước tính kế toán

Thực hiện thử nghiệm kiểm soát trong môi trường máy tính

Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát

Quy trình chọn mẫu kiểm toán

Kỹ thuật thu thập bằng chứng năm đầu tiên - số dư đầu năm

Một số giải pháp nhằm hoàn thiện các thủ tục kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ

Phương pháp lấy mẫu kiểm toán và rủi ro lấy mẫu

Quy trình lập kế hoạch và thiết kế chương trình kiểm toán

Quy trình tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát

Chính sách đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kiểm toán

Thực hiện thử nghiệm kiểm soát và thiết kế thử nghiệm cơ bản

Xây dựng chính sách mức trọng yếu

Nhóm 3: Các hợp đồng/dịch vụ đặc biệt

Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC và xác định giá trị DN

Các thủ tục áp dụng trong hợp đồng kiểm toán phục vụ cho hợp nhất doanh nghiệp

Thủ tục phân tích áp dụng trong dịch vụ soát xét

Tìm hiểu thực tiễn báo cáo soát xét trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Kiểm toán vấn đề xử lý tài chính phục vụ việc xác định giá trị DN để cổ phần hóa

Quy trình thực hiện hợp đồng soát xét BCTC

Nhóm 4: Các đối tượng kiểm toán đặc biệt

Quy trình kiểm toán doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Kiểm toán Báo cáo kết quả HĐKD dịch vụ của bệnh viện

Xác lập mô hình kiểm toán đối với đơn vị sự nghiệp có thu

Nhóm 5: Kiểm soát nội bộ

KSNB đối với hoạt động ngân quỹ tại ngân hàng thương mại

Đánh giá KSNB trong mô hình giao dịch một cửa tại ngân hàng thương mại

Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng

Tìm hiểu và đánh giá kiểm soát nội bộ trong chu trình mua hàng

Kiểm soát nội bộ chu trình doanh thu tại công ty bảo hiểm

Nhóm 6: Kiểm toán nội bộ

Tìm hiểu công tác kiểm toán nội bộ tại công ty

Quy trình kiểm toán hoạt động mua hàng tại công ty

Quy trình kiểm toán nội bộ tại ngân hàng

(*) Tên gọi thực tế của các đề tài thường bao gồm tên đơn vị thực tập. Ví dụ: Quy trình Kiểm toán tại Công ty Kiểm toán ABC.

Tài liệu này được biên soạn bởi Khoa Kế toán – Kiểm toán với mục đích cung cấp thông tin hữu ích cho các bạn sinh viên trong việc lựa chọn hoặc thiết kế chuyên đề thực tập. Chúng tôi chân thành cảm ơn Bộ môn Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP HCM đã đồng ý cho phép sử dụng một số tư liệu để phục vụ cho việc biên soạn tài liệu này.